

Số: /SGDDĐT-GDTH
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục
năm học 2021 - 2022

Bắc Ninh, ngày tháng 9 năm 2021

Kính gửi:

- Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện.

Thực hiện Văn bản số 4096/BGDĐT-CNTT ngày 20/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) và thống kê giáo dục năm học 2021 - 2022; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đảm bảo an toàn trường học và tiếp tục đổi mới, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục.

Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021 - 2022 cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức triển khai xây dựng Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành GDĐT tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030”; triển khai hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình, góp phần duy trì các hoạt động dạy-học, kiểm tra, đánh giá của năm học 2021-2022 trước những diễn biến phức tạp của dịch COVID-19.

3. Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số ở tất cả các cơ sở giáo dục. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành GDĐT, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các các đơn vị, cơ quan trong ngành Giáo dục; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành Giáo dục với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của địa phương phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GDĐT.

4. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

1.1. Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường, mỗi cơ sở giáo dục góp phần hoàn thành kế hoạch năm học trong điều kiện dịch COVID-19 còn phức tạp, trong đó cần lưu ý triển khai hiệu quả một số nội dung sau:

- Tổ chức lựa chọn giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện, sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập trực tuyến (LMS) mang lại, giúp học sinh học chủ động hơn và giảm tác động khi đường truyền Internet quá tải.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đặc biệt đối với học sinh tiểu học; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ cổng thông tin điện tử của Sở, Bộ, chuyên mục “*Hỗ trợ dạy học trực tuyến*” và “*Giáo dục trực tuyến*”.

- Sở GDĐT có lộ trình xây dựng, triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến đồng bộ để dùng chung của cả ngành.

1.2. Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

1.3. Từng bước triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của mỗi nhà trường.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

2.1. Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và hướng đến là học sinh, sinh viên; phần mềm quản trị nhà trường đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GDĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

2.2. Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, tích hợp triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (các nhà trường có thể in ra từ phần mềm, đáp ứng đúng-đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký số), thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành Giáo dục; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

Tăng cường sử dụng hiệu quả các chức năng trên hệ thống CSDL ngành tích hợp hệ thống eNetViet để hỗ trợ công tác truyền thông, kịp thời cung cấp thông tin chính xác đến cán bộ, giáo viên và phụ huynh học sinh. Các đơn vị, căn cứ vào tình hình thực tế, lựa chọn sử dụng tính năng cơ bản (miễn phí) hoặc nâng cao của phần mềm trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông trong giáo dục và công tác dạy - học.

2.3. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu và triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành Giáo dục (tại địa chỉ csdl.bacninh.edu.vn) đảm bảo phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục, bao gồm cơ sở dữ liệu về: mạng lưới trường, lớp học, người học (kết quả của quá trình học tập, rèn luyện; hồ sơ sức khỏe); đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính - đầu tư, nước sạch, nhà vệ sinh trường học, công tác y tế trường học; kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, phòng GDĐT, Sở GDĐT đến Bộ GDĐT; kết nối dữ liệu giữa ngành Giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

2.4. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thanh toán

học phí không dùng tiền mặt; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành, liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các cơ sở giáo dục với các cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương; giữa Sở GDĐT với Bộ GDĐT.

2.5. Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, huyện, thị xã, thành phố; tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến giữa Sở GDĐT với các phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục trong tỉnh và giữa Sở GDĐT với Bộ GDĐT.

2.6. Triển khai có hiệu quả Công thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT; Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 70/QĐ-SGDĐT ngày 24/2/2021 của Giám đốc Sở GDĐT về việc Ban hành bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cổng thông tin điện tử thành phần; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>); triển khai ứng dụng An toàn COVID-19 (antoanCovid.vn) tới 100% cơ sở giáo dục ngay từ đầu năm học, giúp công khai thông tin và chuẩn bị tốt điều kiện đảm bảo an toàn dịch bệnh trong nhà trường.

2.7. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua Internet theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ GDĐT; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

3.1. Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp trường, phòng, và Sở GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT, Bộ GDĐT.

3.2. Các cơ sở giáo dục tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành Giáo dục. Để đảm bảo chất lượng thông tin và báo cáo, người làm công tác thống kê cần lưu ý:

- Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về: trường học có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: nămsinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: nămsinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,...

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số hiệu trưởng, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục,...).

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục

4.1. Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét triển khai tập huấn phù hợp một số nội dung:

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm CSDL ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

4.2. Kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục ở tất cả các phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục.

4.3. Các nhà trường đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT

5.1. Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phối hợp với các công ty viễn thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo kết nối cáp quang Internet tốc độ cao tới các cơ sở giáo dục và kết nối tới các phòng học.

5.2. Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

5.3. Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên có hoàn cảnh khó khăn; liên hệ với các nhà mạng trên địa bàn để có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng dạy học trực tuyến. Hỗ trợ ứng dụng vận động “Sóng và máy tính cho em” Chính phủ phát động và “Máy tính cho em” do Bộ GDĐT và Công đoàn Giáo dục Việt Nam phát động.

6. Việc quản lý, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng

6.1. Thủ trưởng các đơn vị quán triệt cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, mạng xã hội theo hướng dẫn tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ, trong đó lưu ý không được lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích sau:

- Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh Quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

- Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

- Tiết lộ bí mật Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

- Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

- Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;
- Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

6.2. Quán triệt cán bộ giáo viên, học sinh, sinh viên sử dụng các trang mạng xã hội (Facebook, Youtube, Twitter, Zalo, Email...) đúng mục đích, tuyệt đối không đăng tải các video clip không lành mạnh, thông tin xấu, làm ảnh hưởng tới uy tín của Ngành, của cán bộ quản lý, giáo viên.

6.3. Trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin quản lý tập trung, các đơn vị phải làm chủ, sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục phục vụ cho công tác quản lý giáo dục. Không cho phép các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sở hữu và khai thác tài sản dữ liệu giáo dục vào bất kỳ mục đích nào khi chưa được phép của cơ quan quản lý.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

- Đối với phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo phòng phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.
- Đối với cơ sở giáo dục: Phân công lãnh đạo đơn vị phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

2. Các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin phải rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống (phân công các bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của các dữ liệu thành phần của từng cấp học trên cơ sở dữ liệu ngành); triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong cách hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

4. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

IV. CÔNG TÁC THI ĐUA VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Công tác thi đua

Trong công tác thi đua khen thưởng về CNTT năm học 2021-2022, Sở GDĐT chú trọng đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Kết quả tổ chức thực hiện việc phổ biến và quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về CNTT.

- Tổ chức, thực hiện, triển khai hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, ứng dụng CNTT trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; sử dụng hiệu quả các loại hồ sơ điện tử.

- Kết quả của đội ngũ giáo viên tham gia soạn bài giảng điện tử, bài giảng e-Learning phát động thi đua “*Mỗi giáo viên xây dựng ít nhất một bài giảng điện tử*”; xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra trực tuyến.

- Tổ chức họp qua mạng giáo dục cho các hoạt động: Đào tạo, tập huấn, hội thảo, họp phổ biến công tác, giao ban giữa Sở GDĐT với các phòng GDĐT và các đơn vị trực thuộc, giữa các phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục trong huyện, thị xã, thành phố.

- Quản lý và vận hành hiệu quả Cổng thông tin điện tử thành phần của đơn vị (Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 70/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2021 của Giám đốc Sở GDĐT về việc Ban hành bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cổng thông tin điện tử thành phần).

- Các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT, công tác bảo quản, sử dụng và mua sắm trang thiết bị CNTT.

- Chấp hành quy định về xây dựng kế hoạch, về chế độ thông tin, báo cáo.

Các đơn vị, trường học có kế hoạch chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua ứng dụng CNTT, động viên khen thưởng kịp thời nhằm tạo động lực phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2021-2022.

2. Chế độ thông tin báo cáo

Báo cáo sơ kết đánh giá tình hình triển khai ứng dụng CNTT học kỳ I (trước ngày 20/01/2022) và thông kê giáo dục đầu năm trên hệ thống CSDL ngành hoàn thành trước ngày 30/9/2021; báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2021-2022 và tiêu chí đánh giá thi đua gửi về Sở GDĐT trước ngày 25/5/2022 và báo cáo thông kê giáo dục cuối năm học 2021-2022 trên hệ thống CSDL ngành, hoàn thành trước ngày 30/7/2022.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nhiệm vụ CNTT năm học 2021-2022 (bao gồm Phụ lục kèm theo), đề nghị thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo các nội dung sau:

1. Các đơn vị kiện toàn Ban ứng dụng CNTT, Ban biên tập, quản trị cổng thông tin thành phần, quản trị Hệ thống thông tin quản lý giáo dục, CSDL ngành theo quy định; xây dựng kế hoạch, quy chế thực hiện, tổ chức triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT của đơn vị.

2. Các phòng GDĐT có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CNTT của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; tích cực tham mưu với UBND huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để đầu tư máy tính, thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, dạy và học.

3. Các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2021-2022 cụ thể, chi tiết gửi về Sở GDĐT trước ngày 10/10/2021.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT qua Phòng Giáo dục Tiểu học theo địa chỉ Email: phonggdth@bacninh.edu.vn để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CNTT, Bộ GDĐT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT Bắc Ninh;
- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra và các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Bình

PHỤ LỤC
CÁC VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIÁO DỤC
(Kèm theo Văn bản số: /SGDDĐT-GDTH ngày tháng 9 năm 2021
của Sở GDĐT Bắc Ninh)

I. VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG

1. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
2. Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;
3. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
4. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
5. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;
6. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
7. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công nghệ thông tin điện tử tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
8. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
9. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

10. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

11. Quyết định số 2915/QĐ-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Thể lệ cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử.

II. VĂN BẢN CỦA TỈNH

1. Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025”;

2. Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Ninh;

3. Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

4. Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

5. Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Ninh;

6. Quyết định số 70/QĐ-SGDĐT ngày 24/02/2021 của Giám đốc Sở GDĐT về việc Ban hành bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại công thông tin điện tử thành phần.
